TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHOÁI CHÂU** **TỈNH HƯNG YÊN** **---***---**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc** ----------
Số: 163/2019/QĐST-HNGĐ	*K, ngày 12 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 203/2019/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Phương T, sinh năm 1987

Bị đơn: Anh Lê Quang A, sinh năm 1987

Đều ĐKHKTT, trú tại: Đội 1, thôn H, xã C, huyện K, tỉnh Hưng Yên

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

*/Cháu Lê Đức X, sinh ngày 30/01/2013.

Người giám hộ cho cháu X là anh A bố đẻ của cháu X.

*/Cháu Lê Khánh B sinh ngày 03/9/2015.

Người giám hộ cho cháu B là chị T mẹ đẻ cháu B.

Đều ĐKHKTT trú tại: Đội 1, thôn H, xã C, huyện K, tỉnh Hưng Yên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 thỏng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 thỏng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đó hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Phương T và anh Lê Quang A.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự như sau:

** Về quan hệ hôn nhân:* Lê Thị Phương T và anh Lê Quang A đều nhất trí thuận tình ly hôn.

** Về con chung:* Anh A và chị T có 02 con chung là cháu Lê Đức X, sinh ngày 30/01/2013 và cháu Lê Khánh B sinh ngày 03/9/2015. Khi ly hôn anh A và chị T có thỏa thuận giao cháu Lê Đức X cho anh A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi cháu X trưởng thành, giao cháu Lê Khánh B cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi cháu B trưởng thành. Không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét giải quyết về vấn đề đóng góp phí tổn nuôi con chung.

Sau khi ly hôn chị T và anh A tạo điều kiện thuận lợi cho nhau được quyền thăm nom con chung (cháu X, B) theo quy định của pháp luật.

* Về tài sản chung, công nợ chung, đất ruộng canh tác nông nghiệp 03, công sức đóng góp của vợ chồng với hai bên gia đình: Không đề nghị Toà án đặt ra giải quyết.

**Về án phí:* Chị Lê Thị Phương T và anh Lê Quang A thống nhất để chị Lê Thị Phương T nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) dự phí mà chị Lê Thị Phương T đã nộp theo biên lai thu số 0001323, ngày 25/7/2019 nên trả lại chị Lê Thị Phương T 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

3/Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU

Nơi nhận :
- TAND tỉnh HY;
- Đương sự;
- UBND xã C;
- VKSND huyện;
- B cục THADS huyện KC;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN
Bùi Văn Tân